

## TÌNH HÌNH NHIỄM GIUN TRÒN KÝ SINH Ở CHÓ TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Hữu Hưng\*; Lê Trung Hoàng\*

### TÓM TẮT

Qua xét nghiệm 810 mẫu phân chó, mổ khảo sát 241 con tìm giun tròn, phân tích chỉ tiêu sinh lý máu 19 chó nhiễm giun tròn và 16 chó không nhiễm, kết quả cho thấy:

Chó ở tất cả các lứa tuổi đều nhiễm trứng giun tròn, tỷ lệ nhiễm có chiều hướng tăng đồng biến theo tuổi. Qua phương pháp kiểm tra phân tìm trứng giun tròn tại các quận huyện, phát hiện chó nhiễm 6 loài giun tròn (*Ancylostoma caninum*, *Ancylostoma braziliense*, *Uncinaria stenocephala*, *Toxocara canis* và *Trichuris vulpis*). Về thành phần loài giun tròn qua mổ khảo sát, chó ở tất cả các điểm khảo sát tại TP. Cần Thơ nhiễm 7 loài giun tròn, trong đó có 6 loài ký sinh ở đường tiêu hóa *Ancylostoma caninum*, *Ancylostoma braziliense*, *Uncinaria stenocephala*, *Spirocerca lupi*, *Toxocara canis*, *Trichuris vulpis* và một loài ký sinh ở tim là *Dirofilaria immitis*. Về chỉ tiêu sinh lý máu, số lượng hồng cầu của chó không nhiễm trung bình  $6,21 \pm 0,18$  triệu/mm<sup>3</sup> và số lượng hồng cầu của chó nhiễm giun tròn trung bình  $3,81 \pm 0,28$  triệu/mm<sup>3</sup>. Bước đầu cho thấy, khi chó bị nhiễm giun tròn, lượng hồng cầu sẽ thấp hơn chó không nhiễm.

\* Từ khóa: Giun tròn; Giun đũa chó; Giun tóc chó; Giun móc chó.

## A SURVEY ON ROUNDWORMS INFECTION IN DOGS IN CANTHO CITY

### SUMMARY

Through the fecal examination of domestic dogs eight hundreds and ten fecal samples and dissect autopsy on two hundred and forty one dogs to find general roundworms at 4 districts in Cantho City, and test the physiological blood standards of nineteen infected domestic dogs and sixteen normal dogs. The results showed that:

Domestic dogs of all ages were infected roundworms. The prevalence of infection increased by age. Six species of roundworms have been found in domestic dogs in Cantho City including: *Ancylostoma caninum*, *Ancylostoma braziliense*, *Uncinaria stenocephala*, *Toxocara canis* and *Trichuris vulpis*. By autopsy methods, there are 7 species of roundworms in domestic dogs in Cantho City. Among them, six species was categorized into digestive parasites, namely *Ancylostoma caninum*, *Ancylostoma braziliense*, *Uncinaria stenocephala*, *Spirocerca lupi*, *Toxocara canis*, *Trichuris vulpis*, and one of them belonged to heartworm which was *Dirofilaria immitis*. The physiological blood standards: The number of erythrocytes of normal domestic dogs was  $6.21 \pm 0.18$  million erythrocytes per mm<sup>3</sup>, while this figure of infected dogs was lower than the normal ones namely  $3.1 \pm 0.28$  million erythrocytes per mm<sup>3</sup>.

\* Key words: Nematoda; *Toxocara canis*; *Trichuris vulpis*; *Ancylostoma* sp.

\* Trường Đại học Cần Thơ

Chịu trách nhiệm nội dung khoa học: GS. TS. Lê Bách Quang

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của đất nước, đời sống người dân ngày càng được nâng cao, nhu cầu nuôi chó ngày càng nhiều. Bên cạnh việc phát triển về số lượng, bệnh tật ở chó cũng trở thành vấn đề không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe chó nuôi mà còn là mối đe dọa đến sức khỏe và tính mạng con người. Ngoài những bệnh truyền nhiễm gây thiệt hại nặng cho chó, bệnh ký sinh trùng (KST) gây ra cũng không kém phần quan trọng. Điều đáng quan tâm là một số loài giun tròn gây ra cho chó có khả năng lây truyền sang người như *Toxocara canis* và các loài giun móc. Ấu trùng *Toxocara canis* có thể lên não, vào mắt hoặc các cơ quan nội tạng, gây ra một số biến chứng nguy hiểm cho người. Nguyễn Thị Hồng Thê và CS (2004) khảo sát trẻ em từ 4 - 12 tuổi bị nhiễm *Toxocara* có triệu chứng đau đầu, động kinh và bầm da. Xuất phát từ tình hình trên, chúng tôi thực hiện đề tài nhằm: *Tìm hiểu tình hình nhiễm giun tròn làm cơ sở khoa học cho việc khuyến cáo người nuôi tẩy trừ và phòng bệnh, góp phần hạn chế sự lây lan bệnh cho con người và vật nuôi tại Thành phố Cần Thơ.*

## ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 1. Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu.

Thu thập 810 mẫu phân chó tại 4 điểm khảo sát: quận Ninh Kiều, quận Ô Môn, huyện Cờ Đỏ và quận Thốt Nốt thuộc Thành phố Cần Thơ với các lứa tuổi: 1 - 6 tháng; 7 - 12 tháng; 13 - 24 tháng và > 24 tháng. 241 chó mổ khảo sát tìm giun tròn ký sinh thực hiện ở các địa điểm thí nghiệm thuộc 2 nhóm lứa tuổi từ 13 - 24 tháng và > 24 tháng. Theo dõi triệu chứng trên chó nhiễm giun tròn qua kiểm tra phân phát hiện nhiễm giun tròn và ghi nhận các triệu chứng biểu hiện bên ngoài của chó. Kiểm tra một số chỉ tiêu

sinh lý máu ở 19 chó nhiễm và 16 chó không nhiễm giun tròn ở độ tuổi từ 13 - 24 tháng. Thời gian thực hiện 2 năm từ tháng 01 - 2009 đến 12 - 2010.

### 2. Phương pháp nghiên cứu.

Dùng phương pháp phù nổi của Willis tìm trứng giun tròn chó, phương pháp MacMaster để đếm trứng trong 1 gram phân trước và sau tẩy trừ. Xác định thành phần loài giun tròn ký sinh ở chó bằng phương pháp mổ khảo sát của Viện sỹ Skrjabin nhằm xác định về tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm, thành phần loài, cũng như quan sát và ghi nhận tình trạng bệnh lý của chó bị nhiễm giun tròn... Phân tích các chỉ tiêu: số lượng hồng cầu ( $10^6/\text{mm}^3$ ), hemoglobin (g/dl), hàm lượng bạch cầu ( $10^3/\text{mm}^3$ ) bằng máy đếm tế bào huyết học hiệu Excell - 18 của hãng Drew (Mỹ). Công tác định danh phân loại giun tròn dựa theo khóa phân loại của Phan Thế Việt và CS (1977), Soulsby L.J.E. (1977), Dwight D. Bowman (1999).

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 1. Tình hình nhiễm giun tròn ở chó bằng phương pháp kiểm tra phân.

*Bảng 1: Tỷ lệ nhiễm giun tròn tại các địa điểm khảo sát.*

ĐỊA ĐIỂM	TÌNH HÌNH NHIỄM CHUNG		
	Số mẫu kiểm tra	Số mẫu nhiễm	Tỷ lệ nhiễm (%)
Ninh Kiều	203	122	60,10 <sup>a</sup>
Ô Môn	200	125	62,50 <sup>a</sup>
Cờ Đỏ	201	146	72,64 <sup>b</sup>
Thốt Nốt	206	149	72,33 <sup>b</sup>
Tổng	810	542	66,91

Chó nhiễm giun tròn với tỷ lệ khá cao (66,91%), trong đó, chó nuôi ở huyện Cờ Đỏ nhiễm với tỷ lệ cao nhất (72,64%). Qua phân tích thống kê cho thấy, chó nuôi tại 4 địa bàn có sự khác biệt. Cụ thể, chó ở

quận Ninh Kiều chủ yếu nuôi nhốt nên sự khác biệt có ý nghĩa với quận Thốt Nốt và huyện Cờ Đỏ. Bên cạnh đó, địa bàn quận Thốt Nốt và huyện Cờ Đỏ cùng có phương thức nuôi gần giống nhau, hầu như chó được nuôi thả rong, nên hai địa bàn này không có sự khác biệt ( $p > 0,05$ ), phù hợp với tình hình thực tế.

\* *Tình hình nhiễm giun tròn ở chó theo lứa tuổi (qua phương pháp kiểm tra phân):*

**Bảng 2:** Tỷ lệ nhiễm giun tròn ở chó theo lứa tuổi.

LỨA TUỔI (tháng)	TÌNH HÌNH NHIỄM CHUNG		
	Số mẫu kiểm tra	Số mẫu nhiễm	Tỷ lệ nhiễm (%)
1 - 6	207	98	47,34
7 - 12	202	133	65,84
13 - 24	204	152	74,51
> 24	197	159	80,71

Chó sống càng lâu, nguy cơ nhiễm giun tròn càng cao và có khả năng tích lũy càng nhiều (Lê Hữu Khương, 2005). Qua kết quả trên, người nuôi chó cần phải quan tâm trong biện pháp phòng trừ nhằm mang lại hiệu quả cao.

\* *Kết quả thành phần loài giun tròn ký sinh ở chó theo lứa tuổi (bằng phương pháp kiểm tra phân):*

**Bảng 3:** Thành phần loài giun tròn ký sinh ở chó theo lứa tuổi.

LOÀI GIUN TRÒN	NHIỄM	NHIỄM THEO THÁNG TUỔI (%)			
	Chung	1 - 6	7 - 12	13 - 24	> 24
<i>Ancylostoma braziliense</i>	32,72	20,29	32,18	35,29	43,65
<i>Ancylostoma caninum</i>	57,78	41,55	56,44	64,71	69,04
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<i>Uncinaria stenocephala</i>	34,44	28,99	31,19	34,31	43,65
<i>Toxocara canis</i>	10,99	0	12,38	13,24	18,78

<i>Toxascaris leonina</i>	4,07	15,94	0	0	0
<i>Trichuris vulpis</i>	11,85	0	11,88	16,67	19,29

Về tình hình nhiễm các loài giun tròn theo lứa tuổi cho thấy, chó từ 1 - 6 tháng tuổi nhiễm 4/6 loài. Chó từ 7 - 12 tháng tuổi, 13 - 24 tháng tuổi và > 24 tháng tuổi nhiễm 5/6 loài. Trong đó, loài nhiễm phổ biến nhất là *Ancylostoma caninum* (41,55 - 69,04%), chiếm tỷ lệ nhiễm cao ở tất cả lứa tuổi, tỷ lệ này có chiều hướng tăng đồng biến theo tuổi, tiếp đến *Uncinaria stenocephala* (28,99 - 43,65%), *Ancylostoma braziliense* (20,29 - 43,65%).

## 2. Tình hình nhiễm giun tròn tại TP. Cần Thơ (qua phương pháp mổ khám).

Qua mổ khảo sát 241 chó tại 4 quận huyện trong TP. Cần Thơ với tổng số giun tròn thu thập được 7.693 giun.

\* *Tình hình nhiễm giun tròn tại các địa điểm khảo sát:*

**Bảng 4:** Tỷ lệ nhiễm giun tròn tại các địa điểm khảo sát (bằng phương pháp mổ khám).

ĐỊA ĐIỂM	TÌNH HÌNH NHIỄM CHUNG		
	Số con khảo sát	Số con nhiễm	Tỷ lệ nhiễm (%)
Ninh Kiều	52	45	86,54
Ô Môn	67	57	85,07
Cờ Đỏ	60	58	96,67
Thốt Nốt	62	60	96,77
Tổng	241	220	91,29

Qua phân tích thống kê cho thấy, chó nuôi ở quận Ô Môn, Ninh Kiều so với quận Thốt Nốt và huyện Cờ Đỏ khác biệt có ý

nghĩa thống kê ( $p < 0,05$ ). Điều này cho thấy, Ô Môn và Ninh Kiều là địa bàn trung tâm thành phố, nên người nuôi chó thường nuôi nhốt trong nhà hoặc cầm cột, chó ít có điều kiện tiếp xúc với mầm bệnh.

**Bảng 5:** Tỷ lệ nhiễm giun tròn ở chó theo lứa tuổi.

LỨA TUỔI	TÌNH HÌNH NHIỄM CHUNG		
	Số mẫu kiểm tra	Số mẫu nhiễm	Tỷ lệ nhiễm (%)
13 - 24 tháng	120	103	85,83
> 24 tháng	121	117	96,69

Chó ở tất cả lứa tuổi đều nhiễm giun tròn với tỷ lệ cao. Tỷ lệ nhiễm giun tăng dần theo tuổi. 85,83% chó lứa tuổi từ 13 - 24 tháng nhiễm giun tròn, chó > 24 tháng nhiễm tỷ lệ cao (96,69%), tỷ lệ nhiễm giữa hai nhóm tuổi khác biệt có ý nghĩa thống kê.

\* Thành phần loài giun tròn ở chó tại Thành phố Cần Thơ (qua phương pháp mổ khám):

**Bảng 6:**

LOÀI GIUN TRÒN		NHIỄM	NHIỄM THEO THÁNG TUỔI (%)	
			Chung	13 - 24
<i>Ancylostoma braziliense</i>	Ruột	45,23	33,33	57,02
<i>Ancylostoma caninum</i>	Ruột	72,20	66,67	77,69
<i>Uncinaria stenocephala</i>	Ruột	52,70	48,33	57,02
<i>Toxocara canis</i>	Ruột	22,41	19,17	25,62
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<i>Trichuris vulpis</i>	Ruột	18,67	15,00	22,31

<i>Spirocerca lupi</i>	Thực quản	39,42	36,67	42,15
<i>Dirofilaria immitis</i>	Tim	50,21	41,67	58,68

Chó nhiễm 7 loài giun tròn, phân bố ở ruột, thực quản và tim, trong đó, có 5 loài ký sinh ở ruột, 1 loài ký sinh ở thực quản và 1 loài ký sinh ở tim. Trong 7 loài ký sinh qua phương pháp mổ khám: *Ancylostoma caninum*, *Ancylostoma braziliense*, *Uncinaria stenocephala*, *Spirocerca lupi*, *Toxocara canis*, *Trichuris vulpis* và một loài ký sinh ở tim là *Dirofilaria immitis*.

Chúng tôi nhận thấy, giun tròn có 3 loài giun móc ký sinh trên chó là *Ancylostoma caninum*, *Ancylostoma braziliense*, *Uncinaria stenocephala*, trong đó, loài *Ancylostoma caninum* có tỷ lệ nhiễm cao nhất (72,20%), tiếp đến là *Uncinaria stenocephala* (52,70%) và thấp nhất là *Ancylostoma braziliense* (45,23%). Như vậy, giun móc là loài giun tròn ký sinh phổ biến ở chó và nhiễm với tỷ lệ cao. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Lê Hữu Khương (2005) về tình hình nhiễm giun sán ký sinh ở chó tại các tỉnh phía Nam. Ở ruột còn phát hiện loài giun đũa *Toxocara canis* với tỷ lệ nhiễm 22,41% và 1 loài *Trichuris vulpis* với tỷ lệ nhiễm 18,67%. Đây là 2 loài có vòng đời phát triển trực tiếp, khi mắc bệnh, chó gày còm, suy nhược, thiếu máu, viêm phổi, viêm phế quản, tiêu chảy nhiều lần trong ngày, phân lỏng, có dịch nhày và máu. Bên cạnh đó, còn phát hiện 1 loài ký sinh ở tim, động mạch của chó, đó là *Dirofilaria immitis* với tỷ lệ nhiễm cao (50,21%), loài này khi nhiễm ảnh hưởng đến hoạt động của tim,

gây rối loạn tuần hoàn máu dẫn đến thay đổi một số chỉ tiêu sinh lý máu. Ngoài loài giun móc ký sinh và gây nhiễm cao trên chó, còn có loài *Spirocerca lupi* ký sinh khá phổ biến và thường gặp trong quá trình mổ khám với tỷ lệ 39,42%. Trong quá trình mổ khám nhận thấy, vị trí ký sinh chủ yếu của loài *Spirocerca lupi* là đường thực quản chó, chúng gây thành những hạt có hình bầu dục, tùy theo số lượng giun ký sinh mà hạt ở thực quản lớn hay nhỏ khác nhau. Khi mổ những hạt này, thấy có một chất dịch nhờn màu kem và giun nằm cuộn lại thành một khối phía bên trong.

\* Cường độ nhiễm các loài giun tròn theo lứa tuổi ở chó:

Các loài giun móc thường có cường độ nhiễm cao, cao nhất là *Ancylostomum caninum*, trung bình  $28,30 \pm 1,47$  con/cá thể. Soulby (1977) cho rằng, giun móc này vừa hút máu, vừa tiết chất kháng đông làm vết thương xuất huyết liên tục. Mỗi con giun có thể hút 0,1 ml máu trong 1 ngày, khi nhiễm nhiều, chó sẽ thiếu máu cấp tính, suy kiệt nhanh và chết.

Loài *Dirofilaria immitis* ký sinh trong tâm thất phải, có cường độ nhiễm trung bình 12,06 con/chó. Vì kích thước giun dài và vị trí ký sinh trong tâm thất phải, có khi trong động mạch phổi cần chú ý đến việc phòng trị.

Bảng 7: Cường độ nhiễm các loài giun tròn theo lứa tuổi chó tại TP. Cần Thơ.

LOÀI	CƯỜNG ĐỘ NHIỄM THEO LỨA TUỔI (tháng)		TRUNG BÌNH
	12 - 24 ( $\bar{X} \pm SE$ )	> 24 ( $\bar{X} \pm SE$ )	
<i>Ancylostomum braziliense</i>	23,83 ± 3,03	28,07 ± 2,29	27,02 ± 1,87
<i>Ancylostomum caninum</i>	27,35 ± 2,15	29,11 ± 2,07	28,30 ± 1,47
<i>Uncinaria stenocephala</i>	23,37 ± 2,01	26,03 ± 2,00	24,86 ± 1,42
<i>Toxocara canis</i>	4,61 ± 0,43	5,94 ± 0,50	5,37 ± 0,33
<i>Trichuris vulpis</i>	6,05 ± 0,52	8,78 ± 0,42	7,87 ± 0,37
<i>Spirocerca lupi</i>	11,20 ± 0,70	14,25 ± 0,75	12,84 ± 0,54
<i>Dirofilaria immitis</i>	12,06 ± 0,94	13,70 ± 0,62	13,02 ± 0,53

Loài *Spirocerca lupi* ký sinh tạo thành khối u lớn trong lớp cơ của thực quản. Thông thường, chỉ có 1 khối u trên thực quản chó. Tuy nhiên, trong mổ khám, chúng tôi còn phát hiện có trường hợp có đến 3 - 4 khối u. Đa số khối u thực quản nằm ở đoạn ngực và bụng. Với cường độ nhiễm trung bình 11,20 con/chó. Loài *Toxocara canis* có cường độ nhiễm trung bình (4,61 con), trường hợp nhiễm nặng chó gày còm, suy nhược, kém ăn, bụng trương to.

### 3. Kết quả kiểm tra sinh lý máu của chó nhiễm giun tròn và chó không nhiễm.

*Bảng 8:* So sánh một số chỉ tiêu sinh lý máu ở chó khỏe và chó nhiễm giun tròn.

CHỈ TIÊU THEO ĐỐI	CHÓ NHIỄM KST (n = 19)		CHÓ KHỎE (n = 16)	
	( $\bar{x} \pm SE$ )	Biến động	( $\bar{x} \pm SE$ )	Biến động
Số lượng hồng cầu (triệu/ml máu)	3,81 ± 0,28	2,8 - 4,09	6,21 ± 0,18	6,03 - 6,39
Hàm lượng huyết sắc tố (g%)	6,50 ± 0,51	5,99- 7,01	10,52 ± 0,44	9,58 - 10,96
Tỷ khối hồng cầu (%)	22,71 ± 1,69	21,02 - 24,40	37,51 ± 1,78	35,93 - 39,49
Số lượng bạch cầu (nghìn/ml máu)	17,67 ± 2,03	19,7- 15,64	14,29 ± 1,70	12,59 - 15,99

Số lượng hồng cầu của chó không nhiễm trung bình  $6,21 \pm 0,18$  triệu/ml máu, (dao động 6,03 - 6,39) và chó bị nhiễm KST trung bình  $3,81 \pm 0,28$  (dao động 2,8 - 4,09), thấp hơn số lượng hồng cầu của chó không nhiễm (2,4 triệu hồng cầu/ml máu). Như vậy, khi chó bị nhiễm KST, số lượng hồng cầu giảm so với chó không nhiễm là do KST hút chất dinh dưỡng, hút máu và tiết chất kháng đông làm xuất huyết đường tiêu hoá. Đồng thời, khi định lượng haemoglobin (Hb) trong máu, ghi nhận Hb ở chó không nhiễm dao động trong khoảng 9,58 - 10,96; trung bình  $10,52 \pm 0,44$  g%. Khi chó bị nhiễm KST, hàm lượng này giảm rõ rệt so với chó không nhiễm (4,53 g%). Với chỉ tiêu tỷ khối hồng cầu của chó nhiễm KST cho thấy, chó không nhiễm trung bình  $37,51 \pm 1,78$ , khi chó bị nhiễm tỷ khối hồng cầu trung bình  $22,71 \pm 1,69$ , giảm rõ rệt so với chó không nhiễm.

### 4. Một số biểu hiện triệu chứng và bệnh tích của chó nhiễm giun tròn.

Trong quá trình làm thí nghiệm, chúng tôi quan sát những chó nhiễm giun tròn (được phát hiện sau khi dùng phương pháp kiểm tra phân và mổ khảo sát), phát hiện một số triệu chứng sau:

- Kiểm tra phân đối với những con nhiễm giun đũa, các triệu chứng lâm sàng thể hiện rõ rệt: chó gầy còm, lông rụng, không mượt. Trường hợp bệnh nặng: chó phờ phạc, kém ăn. Những mẫu phân với cường độ nhiễm giun đũa cao thường có triệu chứng: nôn mửa, ỉa lỏng, phân tanh khắm.

- Những mẫu phân nhiễm trứng giun móc thấy: chó nôn mửa liên tục, ăn kém hoặc bỏ ăn, tiêu chảy máu. Ở những trường hợp nặng: chó nôn ra máu tươi và ỉa phân lỏng, có màu đen như bã cà phê. Trường hợp nhiễm nặng: chó bị chết do ỉa chảy nặng, mất máu và mất nước dẫn đến rối loạn điện giải, kiệt sức. Ngoài ra, trong quá trình mổ khảo sát chúng tôi nhận thấy: vị trí ký sinh chủ yếu của loài *Spirocerca lupi* là đường thực quản chó, chúng gây thành những hạt có hình bầu dục, tùy theo số lượng giun ký sinh mà hạt ở thực quản lớn hay nhỏ, khi mổ, có một chất dịch nhờn màu kem ở những hạt và con giun nằm cuộn lại thành một khối phía bên trong.

### 5. Những loài giun tròn ký sinh ở chó tại Thành phố Cần Thơ có lây truyền sang người.

Trong các loài giun tròn đã tìm thấy tại TP. Cần Thơ, các loài giun tròn thường lây nhiễm trực tiếp từ chó sang người là giun móc (*Ancylostoma caninum*, *Ancylostoma braziliense*, *Uncinaria stenocephala*) và giun đũa (*Toxocara canis*). Người không phải là ký chủ cuối cùng nên khi ấu trùng giun móc

xâm nhập vào cơ thể, chúng chỉ tồn tại dưới dạng ấu trùng gây ra hiện tượng ấu trùng di hành dưới da hoặc ấu trùng di hành trong nội tạng. Theo Trần Xuân Mai (1994), ấu trùng giun móc có thể chui qua da người, do không có men phân giải vách tĩnh mạch nên chúng không vào máu được. Tại đây, chúng tạo nên những nốt đỏ sần, có bọt nước, nhô như sợi chỉ, mỗi ngày dài ra vài mm đến vài cm.

### KẾT LUẬN

Qua kết quả xét nghiệm 810 mẫu phân chó, mổ khảo sát 241 chó tìm giun tròn ký sinh và xét nghiệm 35 mẫu máu chó ở 4 quận huyện (quận Ninh Kiều, quận Ô Môn, quận Thốt Nốt và huyện Cờ Đỏ) thuộc TP Cần Thơ, chúng tôi có một số kết luận:

- Chó ở tất cả các lứa tuổi đều nhiễm trứng giun tròn, cụ thể: chó > 24 tháng tuổi nhiễm trứng giun tròn với tỷ lệ cao (80,71%), tỷ lệ nhiễm tăng dần theo lứa tuổi. Trong đó, phát hiện chó nuôi tại các quận huyện nhiễm 6 loài trứng giun tròn: *Ancylostoma caninum*, *Ancylostoma braziliense*, *Uncinaria stenocephala*, *Toxocara canis*, *Toxascaris leonina* và *Trichuris vulpis*.

- Mổ khảo sát tìm giun tròn ký sinh chó cho thấy, chó nhiễm giun tròn với tỷ lệ cao (91,29%). Có 7 loài giun tròn ký sinh ở chó: *Ancylostoma caninum*, *Ancylostoma braziliense*, *Uncinaria stenocephala*, *Toxocara canis*, *Toxascaris leonina*, *Trichuris vulpis* và *Dirofilaria immitis*.

Trong đó, 3 loài giun móc ký sinh trên chó nhiễm tỷ lệ cao: *Ancylostoma caninum* (72,20%), *Ancylostoma braziliense* (45,23%), *Uncinaria stenocephala* (52,70%). Các loài giun tròn thường lây nhiễm trực tiếp từ chó sang người là giun móc (*Ancylostoma caninum*, *Ancylostoma braziliense*, *Uncinaria stenocephala*) và giun đũa (*Toxocara canis*).

- Chỉ tiêu sinh lý máu: có sự chênh lệch về số lượng hồng cầu, bạch cầu, huyết sắc tố, tỷ khối hồng cầu giữa chó nhiễm giun tròn và chó không nhiễm.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Hữu Khương. Giun sán ký sinh trên chó ở một số tỉnh miền Nam Việt Nam. Luận án Tiến sỹ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông lâm TP.HCM. 2005.
2. Nguyễn Thị Hồng Thê, Trần Thị Hồng. Khảo sát một số đặc điểm của bệnh *Toxocara* ở trẻ em nhập Bệnh viện Nhi đồng 2. Tạp chí Y học Thực hành. 2004, 447, tr.79-82.
3. Trần Xuân Mai. Góp phần nghiên cứu bệnh động vật ký sinh một chiều lây truyền từ phân chó mèo sang người. Luận án Phó Tiến sỹ Khoa học Y dược. Trường Đại học Y Dược TP. HCM. 1992.
4. Phan Thế Việt, Nguyễn Thị Kỳ, Nguyễn Thị Lê. Giun sán ký sinh ở động vật Việt Nam. Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội. 1977.
5. Dwight D. Bowman. Georgis' Parasitology for Veterinarians. Sevventh edition. Philadelphia London Toronto Montreal Sydney Tokyo. 1999.
6. Soulsby L.J.E. Helminths, Arthropods and Protozoa of Domesticated Animals. Lea and Febiger Philadelphia, USA. 1977.

**Ngày nhận bài: 30/10/2012**

**Ngày giao phản biện: 110/11/2012**

**Ngày giao bản thảo in: 6/12/2012**

